

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/DS-ST
Ngày: 24-7-2018
V/v tranh chấp dân sự hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Kim Thu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Giàu**;
2. Ông **Nguyễn Khắc Hòa**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Lan** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2018 về việc “Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1979; cư trú tại: Ấp Đ, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà **Hoàng Ngọc L**, sinh năm 1974 và ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1971; cùng cư trú tại: Ấp T, xã N, huyện B, tỉnh Tây Ninh; bà L, ông S vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Hoàng Ngọc L: Anh **Diệp Văn C**, sinh năm 1987; cư trú tại: Khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 26/3/2018), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 01/01/2016, anh có cho bà Hoàng Ngọc L vay số tiền 50.000.000 đồng, thỏa thuận bằng lời nói mức lãi suất vay là 2%/tháng. Khi vay bà L có viết giấy nhận nợ với anh. Sau khi vay tiền, bà L đã trả nợ gốc và trả lãi cho anh nhiều lần

được số tiền nợ gốc là 17.000.000 đồng và trả lãi hàng tháng. Đến ngày 05/8/2017, bà L viết lại giấy nợ xác nhận còn nợ anh H số tiền 33.000.000 đồng, hẹn đến ngày 05/10/2017 sẽ trả hết nợ, không thỏa thuận trả tiền lãi nhưng đến hẹn bà L vẫn không trả nợ cho anh.

Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2017, anh khởi kiện yêu cầu bà L, ông S hoàn trả số tiền nợ vay gốc 33.000.000 đồng vì anh cho rằng mục đích bà L vay tiền để phục vụ cuộc sống trong gia đình. Trong quá trình giải quyết anh H thừa nhận anh đã nhận tiền lãi của bà L được 20 tháng với mức lãi suất 2 %/tháng số tiền 13.200.000 đồng, nay anh đồng ý tính lại tiền lãi với mức lãi suất 0,75%/tháng, cụ thể: $0,75\%/tháng \times 20 \text{ tháng} \times 33.000.000 \text{ đồng} = 4.950.000 \text{ đồng}$; khấu trừ số tiền lãi anh đã nhận $13.200.000 \text{ đồng} - 4.950.000 \text{ đồng} = 8.250.000 \text{ đồng}$. Anh đồng ý khấu trừ số tiền lãi vượt quá quy định vào số tiền gốc, cụ thể: $33.000.000 \text{ đồng} - 8.250.000 \text{ đồng} = 24.750.000 \text{ đồng}$. Nay anh yêu cầu bà Hoàng Ngọc L, ông Nguyễn Văn S cùng có nghĩa vụ trả cho anh số tiền nợ vay gốc 24.750.000 đồng, anh không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của bà L – anh Diệp Văn C trình bày:

Anh thừa nhận những lời trình bày của anh Nguyễn Văn H về thời gian vay, số tiền vay, mức lãi suất là đúng. Ngày 05/8/2017, bà L có viết giấy nợ với anh H số tiền 33.000.000 đồng, thỏa thuận đến ngày 05/10/2017 sẽ trả hết nợ gốc, không trả tiền lãi. Nhưng do làm ăn thất bại nên bà L không có khả năng trả nợ gốc cho anh H. Anh H và bà L thỏa thuận tiếp tục đóng lãi cho anh H với mức lãi suất 2%/tháng từ ngày 05/10/2017 đến ngày 05/01/2018 thì ngưng được số tiền 13.200.000 đồng, nếu tiền lãi tính theo mức lãi suất cơ bản 0,75 %/tháng mà bà L phải trả cho anh H chỉ là 4.950.000 đồng. Như vậy bà L đã trả tiền lãi cho anh H vượt quá so với lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định là 8.250.000 đồng. Nay bà yêu cầu khấu trừ số tiền lãi vượt quá 8.250.000 đồng vào số tiền nợ gốc 33.000.000 đồng. Bà L đồng ý trả cho anh H số tiền nợ vay gốc còn lại 24.750.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn S nhưng ông S cố tình vắng mặt nên không thể tiến hành làm việc lấy lời khai, hòa giải.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H: Vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn bà Hoàng Ngọc L, ông Nguyễn Văn S vắng mặt.
- Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Ngọc L là anh Diệp Văn C: Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H cần buộc bà Hoàng Ngọc L, ông Nguyễn Văn S cùng có trách nhiệm trả cho anh H số tiền nợ vay gốc 24.750.000 đồng, ghi nhận anh H không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Hoàng Ngọc L là anh Diệp Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C.

Ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông S.

[2] Về nội dung: Xét hợp đồng vay tài sản giữa anh Nguyễn Văn H và bà Hoàng Ngọc L là hợp đồng có thật, được hai bên thừa nhận với nhau và thống nhất số tiền nợ vay gốc hiện bà L còn nợ anh H là 33.000.000 đồng. Anh H đồng ý khấu trừ số tiền lãi vượt quá quy định vào số nợ gốc mà anh đã nhận cho bà L là 33.000.000 đồng – (13.200.000 đồng – 4.950.000 đồng) = 24.750.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét về nghĩa vụ trả nợ: Anh H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn S cùng có nghĩa vụ với bà Hoàng Ngọc L trả nợ cho anh H, quá trình xác minh thu thập chứng cứ cho thấy trong thời gian bà L vay tiền của anh H thì vợ chồng bà L, ông S vẫn sống chung, cùng sinh hoạt chung, đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình, bà L vay tiền của anh H để phát triển kinh tế gia đình.

Do đó căn cứ Điều 288, 466, Điều 470, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình cần buộc bà L, ông S có trách nhiệm trả cho anh H số tiền 24.750.000 đồng, ghi nhận anh H không yêu cầu tính tiền lãi.

[5] Về án phí: Bà Hoàng Ngọc L, ông Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 24.750.000 đồng x 5 % = 1.237.500 đồng theo Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 288, 466, Điều 470, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Buộc bà Hoàng Ngọc L, ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền nợ vay gốc 24.750.000 (Hai mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng. Ghi nhận anh H không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Hoàng Ngọc L, ông Nguyễn Văn S không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà L, ông S phải trả cho anh H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Ngọc L, ông Nguyễn Văn S phải chịu 1.237.500 (Một triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng.

Anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 825.000 (Tám trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0005027 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3. Anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Hoàng Ngọc L, ông Nguyễn Văn S và anh Diệp Văn C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Mai Thị Kim Thu